

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
THÁI VŨ TỈNH ĐIỆN BIÊN**



**BẢN CÔNG BỐ
THÔNG TIN NĂNG LỰC ĐỦ ĐIỀU KIỆN
HOẠT ĐỘNG THÍ NGHIỆM CHUYÊN
NGÀNH XÂY DỰNG**

Năm 2026

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY
DỰNG THÁI VŨ TỈNH ĐIỆN BIÊN

Số: 01-26/VB-ĐNCBNL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Điện Biên, ngày 10 tháng 04 năm 2026

**VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ ĐĂNG TẢI THÔNG TIN NĂNG LỰC
ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG THÍ NGHIỆM CHUYÊN NGÀNH XÂY
DỰNG**

Kính gửi: Sở Xây dựng tỉnh Điện Biên.

- Căn cứ Điều 5 và Điều 5C Nghị định số 14/20

26/NĐ-CP ngày 13 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ v/v Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng.

Đơn vị chúng tôi là Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Thái Vũ tỉnh Điện Biên. Xin đề nghị đăng tải thông tin năng lực hoạt động xây dựng với các thông tin cụ thể như sau:

**I. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC XIN ĐĂNG TẢI THÔNG TIN CÔNG BỐ
NĂNG LỰC.**

- Tên tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng: Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Thái Vũ tỉnh Điện biên
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 5600252110 do phòng đăng ký kinh doanh - Sở Tài chính tỉnh Điện Biên cấp lần đầu ngày 13 tháng 08 năm 2012 thay đổi lần 4 ngày 24 tháng 6 năm 2024.
- Người đại diện theo pháp luật:
- Họ và tên: **Nguyễn Thị Thuỳ** Chức vụ: Giám đốc
- Địa chỉ đơn vị: Số nhà 42, Tổ dân phố 9, phường Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.
- Mã số thuế: 5600252110
- Thông tin phòng thí nghiệm:
- Phòng thí nghiệm kiểm định xây dựng
- Địa chỉ phòng thí nghiệm: Số nhà 42, Tổ dân phố 9, phường Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.
- Điện thoại: 0378.309.222 – 0392.570.565

- Email: haquythaidb1@gmail.com

II. NỘI DUNG XIN ĐĂNG TẢI THÔNG TIN CÔNG BỐ NĂNG LỰC.

1. Nhân lực phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng:

- Tên phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng: Phòng thí nghiệm kiểm định xây dựng

+ Quyết định thành lập phòng thí nghiệm kiểm định số: 01/QĐ-TV ngày 24/04/2024

- Trưởng phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng: Hà Quý Thái

+ Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng

+ Kinh nghiệm công tác: 12 năm

+ Quyết định bổ nhiệm trưởng phòng thí nghiệm: Quyết định số: 02/CV- TV ngày 24/04/2024

2. Hệ thống quản lý chất lượng:

- Phòng thí nghiệm được tổ chức và vận hành phù hợp với TCVN ISO/IEC 17025:2017 (hoặc ISO/IEC 17025:2017) tương ứng với các chỉ tiêu thí nghiệm tự công bố.

- Quyết định số 05/CV- TV /QĐ-ISO17025 ngày 24/04/2024 của Công ty TNHH cổ phần đầu tư xây dựng Thái Vũ tỉnh Điện Biên về việc ban hành áp dụng quy trình tổ chức, quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017.

Số lượng cán bộ chủ chốt của phòng thí nghiệm cụ thể như sau:

TT	Họ và tên	Bằng cấp	Năm Công tác	Chức vụ
1	Hà Quý Thái	1. Trình độ: Đại Học Kỹ sư Xây Dựng 2. Chứng chỉ quản lý phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng 3. Chứng nhận TNV: Xây dựng công trình GT Số 1336/ QĐ -BGTVT, ngày 03/08/2009 Của Trường Giao Thông Vận Tải	12	TP. Thí nghiệm

TT	Họ và tên	Bằng cấp	Năm Công tác	Chức vụ
2	Hà Huy Đức	Trình độ: Trung Cấp Chuyên Nghiệp, -Bằng nghề: TNV kiểm tra chất lượng CT Giao Thông Số A 736567 ngày 10/08/2013 của trường Đại Học Công Nghệ GTVT cấp	12	Thí nghiệm viên
3	Nguyễn Ngọc Hiệp	Trình độ: Chứng Nhận: -TN Vật Liệu Công Trình Giao Thông Số 203/GT1-050 ngày 23/11/2023 Viện Khoa Học Công Nghệ Và ĐT Xây Dựng	3	Thí nghiệm viên
4	Bùi Văn Nam	Trình độ : Kỹ Sư Kỹ Thuật Công Trình Xây Dựng -TNV kiểm tra chất lượng đường bộ -TNV kiểm tra độ toàn vẹn và sức chịu tải của cọc. -Kiểm tra chất lượng bê tông bằng phương pháp không phá hủy	15	Thí nghiệm viên
5	Lê Đức Anh	Trình độ: -TNV kiểm tra chất lượng công trình giao thông	15	Thí nghiệm viên

3. Máy móc, vật tư, thiết bị phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng:

Tất cả các thiết bị, máy móc, vật tư sử dụng cho các phép thử thí nghiệm hiện đang hoạt động tốt, đơn vị đều có chứng nhận kiểm tra, kiểm định. Có các hợp đồng mua bán và hoá đơn VAT hoàn toàn tuân thủ theo quy định của pháp luật, danh mục cụ thể như sau:

TT	Tên phương tiện đo	Xuất xứ	Số lượng	Năm kiểm tra	Tình Trạng	Ghi chú
1	Máy kéo uốn vạm năng WE1000B	T. Quốc	1,00	2026	Còn sử dụng được	
2	Máy nén BT	T. Quốc	1,00	2026	Còn sử dụng được	
3	Máy dẫn vữa xi măng tiêu chuẩn	T. Quốc	1,00	2026	Còn sử dụng được	
4	Dụng cụ vika	Việt Nam	1,00	2026	Còn sử dụng được	
5	Bàn dẫn	Việt Nam	1,00	2026	Còn sử dụng được	
6	Tủ đựng hồ xi măng tiêu chuẩn	Việt Nam	1,00	2026	Còn sử dụng được	
7	Máy đầm tạo mẫu xi măng	Việt Nam	1,00	2026	Còn sử dụng được	
8	Máy khuấy vữa	Việt Nam	1,00	2026	Còn sử dụng được	
9	Thùng lược mẫu, khuôn Lơ Satolie	Trung Quốc	1,00	2026	Còn sử dụng được	
10	Súng bắn bê tông	Italy	1,00	2026	Còn sử dụng được	
11	Máy thử độ mài mòn Los Angeles	Việt Nam	1,00	2026	Còn sử dụng được	
12	Bình rửa bụi bùn sét	Việt Nam	1,00	2026	Còn sử dụng được	
13	Bộ xilanh nén đập đá dăm	Việt Nam	1,00	2026	Còn sử dụng được	
14	Phễu xác định độ xốp của cốt liệu	Việt Nam	1,00	2026	Còn sử dụng được	
15	Côn chày đo độ hấp phụ của cốt liệu nhỏ	Việt Nam	1,00	2026	Còn sử dụng được	

TT	Tên phương tiện đo	Xuất xứ	Số lượng	Năm kiểm tra	Tình Trạng	Ghi chú
16	Phễu xác định độ xốp của cốt liệu	Việt Nam	1,00	2026	Còn sử dụng được	
17	Thùng đong 1000; 50000;10000;15000 ml	Việt Nam	3,00	2026	Còn sử dụng được	
18	Bộ chia tư	Việt Nam	1,00	2026	Còn sử dụng được	
19	Tủ sấy	T. Quốc	1,00	2026	Còn sử dụng được	
20	Bộ sàng tiêu chuẩn Việt nam	Việt Nam	1,00	2026	Còn sử dụng được	
21	Bộ sàng tiêu chuẩn ASSHTO	T. Quốc	1,00	2026	Còn sử dụng được	
22	Cối Protor tiêu chuẩn	Việt Nam	2,00	2026	Còn sử dụng được	
23	Cối Protor cải tiến	Việt Nam	2,00	2026	Còn sử dụng được	
24	Máy nén CBR 50KN	T. Quốc	2,00	2026	Còn sử dụng được	
25	Casagrande xác định giới hạn chảy	Việt Nam	3,00	2026	Còn sử dụng được	
26	Bộ xác định giới hạn dẻo	Việt Nam	3,00	2026	Còn sử dụng được	
27	Thiết bị xác định độ trương nở	Việt Nam	1,00	2026	Còn sử dụng được	
28	Cân kỹ thuật chính xác 0.01g	Nhật bản	1,00	2026	Còn sử dụng được	
29	Cân kỹ thuật chính xác 0,5; 1 g	T. Quốc	5,00	2026	Còn sử dụng được	
30	Máy khoan	T. Quốc	1,00	2026	Còn sử dụng được	
31	Thiết bị kim lún nhựa	Việt Nam	1,00	2026	Còn sử dụng được	
32	Thiết bị hoá mềm nhựa	Việt Nam	1,00	2026	Còn sử dụng được	
33	Thiết bị bốc cháy nhựa	Việt Nam	1,00	2026	Còn sử dụng được	
34	Lò nung 100 ⁰ C ÷ 1200 ⁰ C	T. Quốc	1,00	2026	Còn sử dụng được	

TT	Tên phương tiện đo	Xuất xứ	Số lượng	Năm kiểm tra	Tình Trạng	Ghi chú
35	Bộ chày đầm Marshall bằng tay	Việt Nam	1,00	2026	Còn sử dụng được	
36	Thiết bị lượng tồn thất khi nung của nhựa	T. Quốc	1,00	2026	Còn sử dụng được	
37	Thiết bị thử độ nhớt, nhớt kế	Việt Nam	1,00	2026	Còn sử dụng được	
38	Thùng bảo ôn nhiệt	T. Quốc	1,00	2026	Còn sử dụng được	
39	Máy nén Marshall	T. Quốc	1,00	2026	Còn sử dụng được	
40	Máy ly tâm tách chiết nhựa	T. Quốc	1,00	2026	Còn sử dụng được	
41	Nhiệt kế kim loại 300 ⁰ C	Việt Nam	2,00	2026	Còn sử dụng được	
42	Máy dẫn dài nhựa	T. Quốc	1,00	2026	Còn sử dụng được	
43	Máy bơm, hút chân không	Việt Nam	1,00	2026	Còn sử dụng được	
44	Đồng hồ thiên phân kế 10, 50mm	T. Quốc	4,00	2026	Còn sử dụng được	
45	Bình chân không	Việt Nam	2,00	2026	Còn sử dụng được	
46	Thuốc kẹp	Việt Nam	2,00	2026	Còn sử dụng được	
47	Phễu rót cát	Việt Nam	3,00	2026	Còn sử dụng được	
48	Dao vòng thử độ chặt	Việt Nam	1,00	2026	Còn sử dụng được	
49	Cân BENKELMAN	Việt Nam	1,00	2026	Còn sử dụng được	
50	Bộ tấm ép cứng	Việt Nam	1,00	2026	Còn sử dụng được	
51	Kích thủy lực 30T, 100T	Việt Nam	2,00	2026	Còn sử dụng được	
52	Máy đo điện trở	T. Quốc	1,00	2026	Còn sử dụng được	
53	Ổng đóng các loại	Việt Nam	1,00	2026	Còn sử dụng được	

TT	Tên phương tiện đo	Xuất xứ	Số lượng	Năm kiểm tra	Tình Trạng	Ghi chú
54	(1000ml, 500ml, 250ml, 100ml, 50ml.)	Việt Nam	1,00	2026	Còn sử dụng được	
55	Bình khối lượng riêng xi măng	Việt Nam	3,00	2026	Còn sử dụng được	
56	Khay, chảo, bay các loại	Việt Nam	2,00	2026	Còn sử dụng được	
57	Thuốc 3M	Việt Nam	1,00	2026	Còn sử dụng được	
58	Bình tỉ trọng kế các loại	Việt Nam	6,00	2026	Còn sử dụng được	
59	Bộ gôỉ uốn mẫu bê tông xi măng	Việt Nam	1,00	2026	Còn sử dụng được	
60	Khuôn bê tông 15x15x15cm	Việt Nam	30,00	2026	Còn sử dụng được	
61	Khuôn trụ 15x30 cm	Việt Nam	15,00	2026	Còn sử dụng được	
62	Khuôn bê tông 20x20x20cm	Việt Nam	15,00	2026	Còn sử dụng được	
63	Khuôn vữa xi măng 4x4x16cm	Việt Nam	9,00	2026	Còn sử dụng được	
64	Khuôn Bê tông nhựa	Việt Nam	12,00	2026	Còn sử dụng được	
65	Kích thủy lực tháo mẫu	Việt Nam	2,00	2026	Còn sử dụng được	
66	Bếp cách cát, cách thủy	Việt Nam	1,00	2026	Còn sử dụng được	
67	Thiết bị thí nghiệm Bentonite	T. Quốc	1,00	2026	Còn sử dụng được	
68	Con lắc Anh chống trượt	T. Quốc	1,00	2026	Còn sử dụng được	
69	Thiết bị kiểm tra độ nhám mặt đường	T. Quốc	1,00	2026	Còn sử dụng được	
70	Sàng 0.09; sàng 1,7	T. Quốc	2,00	2026	Còn sử dụng được	
71	Đũa thủy tinh	Việt Nam	3,00	2026	Còn sử dụng được	
72	Kim phong hoá	Việt Nam	4,00	2026	Còn sử dụng được	

TT	Tên phương tiện đo	Xuất xứ	Số lượng	Năm kiểm tra	Tình Trạng	Ghi chú
73	Khuôn cày cua	Việt Nam	3,00	2026	Còn sử dụng được	
74	Hộp âm các loại	Việt Nam	20,00	2026	Còn sử dụng được	
75	Máy cắt	Việt Nam	2,00	2026	Còn sử dụng được	
76	Bộ xác định góc cạnh cốt liệu thô	Việt Nam	1	2026	Còn sử dụng được	

4. Các phép thử và nhân sự thực hiện hoạt động thí nghiệm:

Các phép thử thí nghiệm và bố trí nhân sự thực hiện đề nghị đăng tải thông tin cụ thể như sau:

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Máy móc thiết bị	Nhân sự thực hiện thí nghiệm
I	THỬ CƠ LÝ CỦA XI MĂNG			
1	Xác định độ mịn, khối lượng riêng của xi măng	TCVN 13605:2023 TCVN 4030:2003	Sàng 0,09mm, cân kỹ thuật (0,01g), tủ sấy, bình khối lượng riêng, chậu nước, dầu hoả	Nguyễn Ngọc Hiệp Hà Quý Thái Hà Huy Đức
2	Xác định độ bền uốn và nén của xi măng	TCVN 6016:2011	Sàng (ISO 2591 và 3310-1), kích thước mắt sàng (ISO 565), máy trộn, khuôn (4x4x16cm), máy dẫn (điển hình), máy thử độ bền uốn (10kN,1%), máy thử độ bền nén (tăng tải 2400kN;200N/s), gá định vị, tủ dưỡng hộ nhiệt ẩm	Nguyễn Ngọc Hiệp Hà Quý Thái Hà Huy Đức

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Máy móc thiết bị	Nhân sự thực hiện thí nghiệm
3	Xác định độ dẻo tiêu chuẩn, thời gian đông kết và tính ổn định thể tích	TCVN 6017:2015 TCVN 8875:2012 TCVN 8876:2012	Dụng cụ Vica, vành khâu, chảo trộn, bay trộn hồ, cân kỹ thuật (0,01g), ống đong, dao thép, tấm kim loại, đồng hồ bấm giây, cân (1g), máy trộn (ISO679), thùng lọc mẫu, khuôn La Chaterlier	Nguyễn Ngọc Hiệp Hà Quý Thái Hà Huy Đức
II THỬ NGHIỆM CỐT LIỆU CHO BÊ TÔNG VÀ VỮA				
4	Lấy mẫu	TCVN 3118-2022	Khuôn đúc mẫu, bàn rung, bay, xẻng...	Hà Huy Đức
5	Xác định thành phần cỡ hạt	TCVN 7572-2:2006 TCVN 9205:2012	Cân kỹ thuật độ chính xác 1%; - Bộ sàng tiêu chuẩn, kích thước mắt sàng 2,5 mm; 5 mm; 10 mm; 20 mm; 40 mm; 70 mm; 100 mm và sàng lưới kích thước mắt sàng 140 μm; 315 μm; 630 μm và 1,25 mm theo Bảng 1; - Máy lắc sàng; - Tủ sấy có bộ phận điều chỉnh nhiệt độ đạt nhiệt độ sấy ổn định từ 105°C đến 110°C.	Nguyễn Ngọc Hiệp Hà Quý Thái Hà Huy Đức

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Máy móc thiết bị	Nhân sự thực hiện thí nghiệm
6	Xác định khối lượng riêng, khối lượng thể tích, độ hút nước	TCVN 7572-4:2006	<ul style="list-style-type: none"> - Cân kỹ thuật, độ chính xác 0,1%; - Tủ sấy có bộ phận điều chỉnh nhiệt độ sấy ổn định từ 105^oC đến 110^oC; - Bình dung tích, bằng thủy tinh, có miệng rộng, nhẵn, phẳng dung tích từ 1,05 lít đến 1,5 lít và có tấm nắp đậy bằng thủy tinh, đảm bảo kín khí; 	<p>Nguyễn Ngọc Hiệp Hà Quý Thái Hà Huy Đức</p>
7	Xác định khối lượng riêng, khối lượng thể tích và độ hút nước của đá gốc và cốt liệu lớn	TCVN 7572-5:2006	<ul style="list-style-type: none"> Cân kỹ thuật, có độ chính xác 1%; - Cân thủy tĩnh, có độ chính xác 1 %, và có giỏ đựng mẫu; - Thùng ngâm mẫu, bằng gỗ hay bằng vật liệu không gỉ; - Khăn thấm nước mềm và khô; - Thước kẹp; - Bàn chải sắt; - tủ sấy có bộ phận điều chỉnh nhiệt độ sấy ổn định từ 105^oC đến 110^oC 	<p>Nguyễn Ngọc Hiệp Hà Quý Thái Hà Huy Đức</p>
8	Xác định độ xốp và độ hồng	TCVN 7572-6:2006	Thùng đong bằng kim loại, hình trụ, dung tích 1 l; 2 l; 5 l; 10 l và 20 l, kích thước quy định trong Bảng ;	<p>Nguyễn Ngọc Hiệp Hà Quý Thái Hà Huy Đức</p>

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Máy móc thiết bị	Nhân sự thực hiện thí nghiệm
			<ul style="list-style-type: none"> - Cân kỹ thuật độ chính xác 1%; - Phễu chứa vật liệu ; - Bộ sàng tiêu chuẩn, theo TCVN 7572-2 : 2006; tủ sấy có bộ phận điều chỉnh nhiệt độ đạt nhiệt độ sấy ổn định từ 105⁰C đến 110⁰C - Thước lá kim loại; - Thanh gỗ thẳng, nhẵn, đủ cứng để gạt cốt liệu lớn. 	
9	Xác định độ ẩm	TCVN 7572-7:2006	<ul style="list-style-type: none"> Cân kỹ thuật có độ chính xác tới 1%; - Tủ sấy có bộ phận điều chỉnh nhiệt độ đạt nhiệt độ sấy ổn định từ 105⁰C đến 110⁰C; - Dụng cụ đảo mẫu (thìa hoặc dao). 	Nguyễn Ngọc Hiệp Hà Quý Thái Hà Huy Đức
10	Xác định hàm lượng bùn, bụi, sét trong cốt liệu và hàm lượng sét cục trong cốt liệu nhỏ	TCVN 7572-8:2006	<ul style="list-style-type: none"> Cân kỹ thuật có độ chính xác tới 0,1 % và cân kỹ thuật có độ chính xác 1%; - Tủ sấy có bộ phận điều chỉnh nhiệt độ sấy ổn định từ 105⁰C đến 110⁰C; - Thùng rửa cốt liệu ; 	Nguyễn Ngọc Hiệp Hà Quý Thái Hà Huy Đức

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Máy móc thiết bị	Nhân sự thực hiện thí nghiệm
			<ul style="list-style-type: none"> - Đồng hồ bấm giây; - Tấm kính hoặc tấm kim loại phẳng sạch; - Que hoặc kim sắt nhỏ. 	
11	Xác định tạp chất hữu cơ	TCVN 7572-9:2006	<ul style="list-style-type: none"> - Ống hình trụ bằng thủy tinh có dung tích 250ml và 100ml - Cân kỹ thuật, độ chính xác 0,1% - Bếp cách thủy - Sàng có kích thước lỗ 20mm - Thang màu để so sánh - Dung dịch: NaOH 3%, tananh 2%, rượu êtylic 1% 	Nguyễn Ngọc Hiệp Hà Quý Thái Hà Huy Đức
12	Xác định cường độ và hệ số hoá mềm của đá gốc	TCVN 7572-10:2006	<ul style="list-style-type: none"> - Máy nén thủy lực có lực ép đạt 500kN - Xi lanh bằng thép có đáy rời - Cân kỹ thuật, độ chính xác 1% - Bộ sàng tiêu chuẩn, theo TCVN 7572-2:2006 - Tủ sấy có bộ phận điều chỉnh nhiệt độ đảm bảo nhiệt độ sấy 	Nguyễn Ngọc Hiệp Hà Quý Thái Hà Huy Đức

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Máy móc thiết bị	Nhân sự thực hiện thí nghiệm
			Ổn định từ 105 ⁰ C đến 110 ⁰ C	
13	Xác định độ nén đập trong xi lanh và hệ số hoá mềm của cốt liệu lớn	TCVN 7572-11:2006	<ul style="list-style-type: none"> - Máy nén thủy lực - Máy mài nước - Thùng hoặc chậu để ngâm nước - Máy khoan và máy cưa đá 	<p>Nguyễn Ngọc Hiệp</p> <p>Hà Quý Thái</p> <p>Hà Huy Đức</p>
14	Xác định độ hao mài mòn khi va đập của cốt liệu lớn trong máy (Los Angeles)	TCVN 7572-12:2006	<ul style="list-style-type: none"> - Thước kẹp - Máy thử độ hao mòn va đập Los Angeles có các viên bi thép khối lượng từ 390g đến 445g trên 1 viên - Cân kỹ thuật, độ chính xác 1% - Bộ sàng kích thước 37,5; 25; 19; 12,5; 9,5; 6,3; 4,75; 2,36; 1,7mm - Tủ sấy có bộ phận điều chỉnh nhiệt độ đảm bảo nhiệt độ sấy ổn định từ 105⁰C đến 110⁰C 	<p>Nguyễn Ngọc Hiệp</p> <p>Hà Quý Thái</p> <p>Hà Huy Đức</p>
	Xác định hàm lượng hạt trôi dẹt trong cốt liệu lớn	TCVN 7572-13:2006	<ul style="list-style-type: none"> - Cân kỹ thuật, độ chính xác 1% 	<p>Nguyễn Ngọc Hiệp</p> <p>Hà Quý Thái</p> <p>Hà Huy Đức</p>
15	Xác định hàm lượng hạt trôi dẹt trong cốt liệu lớn		<ul style="list-style-type: none"> - Thước kẹp cải tiến - Bộ sàng tiêu chuẩn - Tủ sấy có bộ phận điều chỉnh nhiệt độ 	<p>Hà Quý Thái</p> <p>Hà Huy Đức</p>

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Máy móc thiết bị	Nhân sự thực hiện thí nghiệm
			đảm bảo nhiệt độ sấy ổn định từ 105 ⁰ C đến 110 ⁰ C	
16	Xác định hàm lượng hạt mềm yếu, phong hoá	TCVN 7572-17:2006	- Cân kỹ thuật với độ chính xác 0,01 g; - Tủ sấy điều chỉnh được nhiệt độ; - Bộ sàng tiêu chuẩn, theo TCVN 7572-2 : 2006; - Kim sắt và kim nhôm; búa con	Nguyễn Ngọc Hiệp Hà Quý Thái Hà Huy Đức
17	Xác định hàm lượng hạt bị đập vỡ	TCVN 7572-18:2006	- Cân phân tích độ chính xác 0,001g - Tủ sấy điều chỉnh được nhiệt độ - Bộ sàng tiêu chuẩn: 5; 2,5; 1,25; 0,63; 0,315; 0,14 - Giấy nhám khổ 330mmx210mm - Đũa thủy tinh	Nguyễn Ngọc Hiệp Hà Quý Thái Hà Huy Đức
18	Xác định hàm lượng mica	TCVN 7572-20:2006	Cân (0.001g); tủ sấy; bộ sàng tiêu chuẩn; giấy nhám; đũa thủy tinh	Nguyễn Ngọc Hiệp Hà Quý Thái Hà Huy Đức
19	Cát nghiền cho bê tông và vữa: Xác định thành phần hạt, hàm	TCVN 9205:2012; TCVN 344:1986; TCVN 8723:2012 (ASTM D2434)	- Cân phân tích, ch/xác đến 0,01g. - Tủ sấy, có bộ phận điều chỉnh nhiệt độ;	Nguyễn Ngọc Hiệp Hà Quý Thái Hà Huy Đức

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Máy móc thiết bị	Nhân sự thực hiện thí nghiệm
	lượng sét, hệ số thấm, hàm lượng hạt nhỏ hơn 0,075mm.		- Bộ sàng tiêu chuẩn	
III	THỬ NGHIỆM VỮA XÂY DỰNG			
20	Xác định kích thước hạt cốt liệu lớn nhất	TCVN 3121-1:2022	Bộ sàng tiêu chuẩn	Nguyễn Ngọc Hiệp Hà Quý Thái Hà Huy Đức
21	Xác định độ lưu động của vữa tươi	TCVN 3121-3: 2022	Dụng cụ thử độ lưu động hỗn hợp vữa, chày đầm bằng thép (Φ10-12mm, dài 250mm), chảo sắt, xẻng con, bay thợ nề	Nguyễn Ngọc Hiệp Hà Quý Thái Hà Huy Đức
22	Xác định khối lượng thể tích của vữa tươi	TCVN 3121-6:2022	Bình trụ bằng sắt (1000 ± 2ml), chày đầm, cân kỹ thuật (1g), dao, bay, chảo sắt	Nguyễn Ngọc Hiệp Hà Quý Thái Hà Huy Đức
23	Xác định khả năng giữ nước của vữa tươi	TCVN 3121-8:2022	Đồng hồ bấm dây, giấy lọc, chảo sắt, bay, thiết bị tạo chân không	Nguyễn Ngọc Hiệp Hà Quý Thái Hà Huy Đức
24	Xác định thời gian bắt đầu đông kết của vữa tươi	TCVN 3121-9:2022	Thiết bị xác định thời gian đông kết, khuôn đúc mẫu, kim xuyên tiêu chuẩn,...	Nguyễn Ngọc Hiệp Hà Quý Thái Hà Huy Đức
25	Xác định khối lượng thể tích	TCVN 3121-10:2022	-Cân kỹ thuật có độ chính xác đến 1 gam;	Nguyễn Ngọc Hiệp Hà Quý Thái

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Máy móc thiết bị	Nhân sự thực hiện thí nghiệm
	mẫu vữa đông rắn		– Tủ sấy có bộ phận điều chỉnh và ổn định nhiệt độ; – Thước kẹp 200mmx0,01mm – Cân thủy tĩnh.	Hà Huy Đức
26	Xác định cường độ uốn và nén của vữa đã đông rắn	TCVN 3121-11:2022	Khuôn (40x40x160)mm, hoặc khuôn (70,7x70,7x70,7)mm, máy nén thủy lực ($\pm 2\%$), 2 tấm đệm bằng thép (chày đầm, bộ khuôn gá lắp khi dùng khuôn 70,7 x 70,7 x 70,7mm), bộ gá uốn	Nguyễn Ngọc Hiệp Hà Quý Thái Hà Huy Đức
27	Xác định độ hút nước của vữa đã đông rắn	TCVN 3121-18:2022	Cân kỹ thuật (1g), thùng ngâm mẫu, tủ sấy 200°C, khăn lau	Nguyễn Ngọc Hiệp Hà Quý Thái Hà Huy Đức

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Máy móc thiết bị	Nhân sự thực hiện thí nghiệm
28	Vữa cho bê tông nhẹ: Xác định kích thước hạt cốt liệu lớn nhất, độ lưu động, khối lượng thể tích, thời gian đông kết, khối lượng thể tích, cường độ nén, cường độ bám dính, hàm lượng Ion clo hoà tan trong nước, độ hút nước	TCVN 9028:2011	Bộ sàng tiêu chuẩn, Dụng cụ thử độ lưu động hỗn hợp vữa, chày đầm bằng thép (Φ10-12mm, dài 250mm), chảo sắt, xéng con, bay thợ nề, Đồng hồ bấm dây, giấy lọc, chảo sắt, thiết bị tạo chân không, máy nén thủy lực, Cân kỹ thuật (1g), thùng ngâm mẫu, tủ sấy 200°C, khăn lau	Nguyễn Ngọc Hiệp Hà Quý Thái Hà Huy Đức
IV	HỖN HỢP BÊ TÔNG VÀ BÊ TÔNG NẶNG			
29	Lấy mẫu	TCVN 3121-2022	Khuôn mẫu, bàn dằn xéng, bay xúc...	Nguyễn Ngọc Hiệp Hà Quý Thái Hà Huy Đức
30	Xác định độ sụt của hỗn hợp bê tông nặng	TCVN 3106:2022	Côn thử độ sụt, que chọc, phễu đổ hỗn hợp, thước lá kim loại	Nguyễn Ngọc Hiệp Hà Quý Thái Hà Huy Đức
31	Xác định khối lượng thể tích của hỗn hợp bê tông nặng	TCVN 3108:2022	Thùng kim loại 5, 15 lít, thiết bị đầm (2800 – 3000 vg/ph, biên độ 0.35 0.5mm), cân kỹ	Nguyễn Ngọc Hiệp Hà Quý Thái Hà Huy Đức

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Máy móc thiết bị	Nhân sự thực hiện thí nghiệm
			thuật (50g), thước lá thép 400mm	
32	Xác định độ tách nước và tách vữa của hỗn hợp bê tông nặng	TCVN 3109:2022	Khuôn thép 200x200x200mm, bàn rung, que chọc, cân kỹ thuật 50kg, sàng 5mm, thước lá kim loại, ống đong 50-200ml, pipet 5ml, tủ sấy, khay sắt	Nguyễn Ngọc Hiệp Hà Quý Thái Hà Huy Đức
33	Phân tích thành phần hỗn hợp bê tông nặng	TCVN 3110:1993	Cân kỹ thuật 50kg (0.1g), sàng (5, 1, 2, 0.15), tủ sấy, khay sắt, khay sấy, xẻng xúc	Nguyễn Ngọc Hiệp Hà Quý Thái Hà Huy Đức
34	Xác định khối lượng riêng của bê tông nặng	TCVN 3112:2022	Bình khối lượng riêng, cân (0.01g), búa con, cối chày đồng, bình hút âm, tủ sấy, sàng 2 hoặc 2.5mm, nước lọc, dầu hỏa, cồn 90 ⁰	Nguyễn Ngọc Hiệp Hà Quý Thái Hà Huy Đức
35	Xác định độ hút nước của bê tông	TCVN 3113:2022	Cân kỹ thuật (5g), thùng ngâm mẫu, tủ sấy, khăn lau.	Nguyễn Ngọc Hiệp Hà Quý Thái Hà Huy Đức
36	Xác định khối lượng thể tích của bê tông	TCVN 3115:2022	Cân kỹ thuật (50g), thước lá kim loại, bép	Nguyễn Ngọc Hiệp Hà Quý Thái Hà Huy Đức

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Máy móc thiết bị	Nhân sự thực hiện thí nghiệm
			điện và thùng nấu paraffin, tủ sấy	
37	Xác định độ co của bê tông	TCVN 3117:2022	Đồng hồ đo độ co ngót, chốt và đầu đo, tủ sấy, tủ khí hậu ($27 \pm 2^{\circ}\text{C}$, độ ẩm $80 \pm 5\%$)	Nguyễn Ngọc Hiệp Hà Quý Thái Hà Huy Đức
38	Xác định cường độ nén của bê tông	TCVN 3118:2022	Máy nén 200 tấn, thước lá kim loại, đệm truyền tải	Nguyễn Ngọc Hiệp Hà Quý Thái Hà Huy Đức
39	Xác định cường độ kéo khi uốn	TCVN 3119:2022	Bộ gá thử uốn 2 điểm, thước lá kim loại.	Nguyễn Ngọc Hiệp Hà Quý Thái Hà Huy Đức
40	Xác định cường độ kéo khi bừa	TCVN 3120:2022	Máy nén 200 tấn, thước lá kim loại, đệm truyền tải, gối truyền tải, đệm gỗ	Nguyễn Ngọc Hiệp Hà Quý Thái Hà Huy Đức
V	THỬ NGHIỆM CƠ LÝ ĐẤT TRONG PHÒNG			
41	Xác định khối lượng riêng	TCVN 4195:2012	Cân kỹ thuật (0.01g), bình tỷ trọng (100cm ³), cối chà sứ (đồng), 19 rây 2mm, bếp cách cát, tủ sấy, tỷ trọng kế, thiết bị ổn nhiệt, hộp nhôm có nắp	Nguyễn Ngọc Hiệp Hà Quý Thái Hà Huy Đức

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Máy móc thiết bị	Nhân sự thực hiện thí nghiệm
42	Xác định độ ẩm và hút ẩm	TCVN 4196:2012	Tủ sấy (t0) đến 300 ⁰ C, cân kỹ thuật (0.01g), hộp nhôm có nắp), bình hút ẩm có Clorua canxi, rây 1mm, cối và chày sứ có đầu bọc cao su, khay men phơi đất	Nguyễn Ngọc Hiệp Hà Quý Thái Hà Huy Đức
43	Xác định giới hạn dẻo và giới hạn chảy	TCVN 4197:2012	Bộ quả dọi Vaxiliep, tấm kính nhám, rây 1mm, cối chày sứ có đầu bọc cao su, bình thủy tinh có nắp, cân kỹ thuật (0.01g), cốc thủy tinh (hộp nhôm có nắp), tủ sấy (t0), bát sắt tráng men, dao để trộn, dụng cụ Casagrande	Nguyễn Ngọc Hiệp Hà Quý Thái Hà Huy Đức
44	Xác định các thành phần cỡ hạt	TCVN 4198:2014	Cân kỹ thuật(0.01), bộ rây (10 ; 5 ; 2 ; 1.05 ; 0.25 ; 0.1), cối và chày sứ có đầu bọc cao su, bình hút ẩm có Clorua canxi, tủ sấy (t0), quả lê bằng cao su, dao con, cân (01 g), máy sàng lắc, cân phân tích, tỷ trọng kế (0.001), bộ phận đun và làm lạnh, bình tam giác (1000 cm ³ , Φ 60	Nguyễn Ngọc Hiệp Hà Quý Thái Hà Huy Đức

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Máy móc thiết bị	Nhân sự thực hiện thí nghiệm
			± 2mm), nhiệt kế (0.5 ⁰ C), que khuấy, đồng hồ bấm, máy rửa, ống hút (5cm ³ , 50cm ³), thước thẳng 20cm	
45	Xác định độ chặt tiêu chuẩn trong phòng thí nghiệm	TCVN 4201:2012; TCVN 12790:2020; 22TCN 333:2006	Cối đầm nện và cần dẫn búa bằng kim loại, cân kỹ thuật (0.01g), sàng 5mm, bình phun nước, tủ sấy (t0), bình hút ẩm có Clorua canxi, hộp nhôm có nắp (cốc thủy tinh), dao gạt đất, vò đập đất, (khay 40x60 cm), vải phủ, cối sứ và chày bọc cao su	Nguyễn Ngọc Hiệp Hà Quý Thái Hà Huy Đức
46	Xác định khối lượng thể tích trong phòng thí nghiệm	TCVN 4202:2012	Dao vòng bằng kim loại - Thước cặp, - Dao cắt có lưỡi thẳng, - Cân kỹ thuật (0,01 và 0,1g), - Các tấm kính, - Dụng cụ xác định độ ẩm, - Hộp nhôm hoặc cốc thủy tinh có nắp,	Nguyễn Ngọc Hiệp Hà Quý Thái Hà Huy Đức

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Máy móc thiết bị	Nhân sự thực hiện thí nghiệm
			- Tủ sấy (t0), - Bình hút ẩm	
47	Thí nghiệm sức chịu tải của đất (CBR) trong phòng thí nghiệm	TCVN 12792:2020; 22TCN 332:06; TCVN 8821:2011	Máy nén CBR, - Cối đầm loại to (D=152,4 mm), - Chày đầm tiêu chuẩn, - Chày đầm cải tiến , - Cối CBR, - Tấm đệm, - Tấm đo - Trương nở, - Đồng hồ đo trương nở, - Giá đỡ thiên phân ké,	Nguyễn Ngọc Hiệp Hà Quý Thái Hà Huy Đức
VI	THỬ NGHIỆM VẬT LIỆU KIM LOẠI VÀ LIÊN KẾT HÀN			
48	Thử kéo	TCVN 197-1:2014; TCVN 6288:1997; TCVN 1824:1993; TCVN 7937-1:2013; TCVN 7937-2:2013; TCVN 314:2008	Máy kéo thủy lực vạn năng, thiết bị khắc vạch mẫu, thước kẹp (5%mm), dụng cụ Palme (1%mm), cân kỹ thuật (0,1g), thước lá kim loại.	Nguyễn Ngọc Hiệp Hà Quý Thái Hà Huy Đức
49	Thử uốn	TCVN 198:2008; TCVN 5891:2008	Máy kéo thủy lực vạn năng và phụ kiện (ôtô, đồ gá, gối đỡ, đầu búa uốn các cỡ,..)	Nguyễn Ngọc Hiệp Hà Quý Thái Hà Huy Đức
50	Thử uốn mối hàn kim loại	TCVN 5401:2010; TCVN 5403:2010;	Máy kéo thử vạn năng, thiết bị khắc vạch mẫu,	Nguyễn Ngọc Hiệp Hà Quý Thái

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Máy móc thiết bị	Nhân sự thực hiện thí nghiệm
		TCVN 8310:2010; TCVN 8311:2010; TCVN 11977:2017	- Thước kẹp (5%mm), - Dụng cụ Palme (1%mm), - Cân kỹ thuật - Thước lá kim	Hà Huy Đức
51	Thép cốt bê tông và bê tông dự ứng lực, thép lưới hàn: Xác định kích thước hình học, độ bền kéo, uốn và uốn lại,	TCVN 7937:1203; TCVN 9391:2012; TCVN 6287:1997	Máy kéo, uốn thử vạn năng và phụ kiện (Kính lúp, đồ gá, gối đỡ, đầu búa uốn các cỡ,..)	Nguyễn Ngọc Hiệp Hà Quý Thái Hà Huy Đức
52	Thử nghiệm bu lông, đai ốc, vít : Xác định khuyết tật ngoại quan, kích thước hình học, thử kéo	TCVN 197:2014; TCVN 1916:1995; TCVN 4795:1989; TCVN 4796:1989	- Máy kéo, uốn thử vạn năng và phụ kiện (Kính lúp, đồ gá, gối đỡ, đầu búa uốn các cỡ,..) - Thước kẹp (5%mm), - Dụng cụ Palme (1%mm), - Cân kỹ thuật - Thước lá kim loại. - Bộ gá kéo bulong	Nguyễn Ngọc Hiệp Hà Quý Thái Hà Huy Đức
VII	NHỰA BITUM, NHỰA ĐƯỜNG LÔNG, NHỰ TƯƠNG AXÍT			

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Máy móc thiết bị	Nhân sự thực hiện thí nghiệm
53	Xác định độ kim lún ở 25 ⁰ C, độ kim lún PI	TCVN 7495:2005; TCVN 13567-1:2022; 22 TCN 279: 2001	<ul style="list-style-type: none"> - Máy đo độ kim lún, kim nặng 100g, - Đồng hồ bấm dây, nhiệt kế 50⁰C (0,1⁰C), - Chậu nhôm đáy phẳng (Φ 55, cao 35mm), - Bình chứa cốc mẫu (≥Φ 90, cao ≥55mm), - Chậu đựng nước (15l), - Dụng cụ cấp nhiệt, (bếp ga hoặc bếp điện, bếp dầu để đun chảy nhựa - Thiết bị điều hòa nhiệt độ 	Lê Đức Anh Hà Quý Thái Hà Huy Đức
54	Xác định modun đàn hồi và độ kéo dài ở 25 ⁰ C	TCVN 7496:2005	<ul style="list-style-type: none"> - Máy kéo dài (5cm±0,5cm/ph), - Khuôn bằng đồng, - Nhiệt kế 50⁰C (0,1⁰C), - Chậu đựng nước (15l), - Thiết bị gia nhiệt bếp ga, bếp điện hay bếp dầu hỏa, đun chảy nhựa - Dao cắt, gọt nhựa 	Lê Đức Anh Hà Quý Thái Hà Huy Đức

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Máy móc thiết bị	Nhân sự thực hiện thí nghiệm
55	Xác định điểm hóa mềm (Phương pháp vòng và bi)	TCVN 7497:2005	Thiết bị xác định độ kim lún nhựa đường, cốc mẫu, bể ổn nhiệt	Lê Đức Anh Hà Quý Thái Hà Huy Đức
56	Xác định điểm chớp cháy và điểm cháy bằng thiết bị thử cốc hồ Cleveland	TCVN 7498:2005; TCVN 8818-2:2011	- Thiết bị thí nghiệm độ bắt lửa của nhựa đường , - Nhiệt kế (4000C, chia 0,50C), - Đồng hồ bấm giây. - Bình ga gia nhiệt	Lê Đức Anh Hà Quý Thái Hà Huy Đức
57	Xác định tổn thất khối lượng sau gia nhiệt	TCVN 7499:2005 TCVN 11710:2017; TCVN 11711:2017	Cốc chứa chịu nhiệt, giá đỡ vòng bi, bi, nhiệt kế, bếp gia nhiệt có khuấy,...	Lê Đức Anh Hà Quý Thái Hà Huy Đức
58	Xác định lượng hoà tan trong Trichloroethylene	TCVN 7500:2005	Dụng cụ kiểm tra chớp cháy cốc hồ, cốc chứa mẫu bằng đồng, nhiệt kế,....	Lê Đức Anh Hà Quý Thái Hà Huy Đức
59	Xác định khối lượng riêng (Phương pháp Pycnometer)	TCVN 7501:2005	Tủ sấy tổn thất, đĩa + cốc mẫu,....	Lê Đức Anh Hà Quý Thái Hà Huy Đức
60	Xác định độ bám dính với đá	TCVN 7504:2005	Cốc thủy, lưới sợi thủy tinh, bộ bình lọc, tủ sấy	Lê Đức Anh Hà Quý Thái Hà Huy Đức

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Máy móc thiết bị	Nhân sự thực hiện thí nghiệm
61	Xác định độ nhớt động học, nhớt tuyệt đối	TCVN 7502:2005; TCVN8818-5:2011	- Nhớt kế, nhiệt kế, dụng cụ đo thời gian,	Lê Đức Anh Hà Quý Thái Hà Huy Đức
62	Hàm lượng nước	TCVN8818-3:2011	<p>Bình chưng cất</p> <p>Thiết bị gia nhiệt: Là một bếp ga hoặc bếp điện khi sử dụng bình chưng cất làm bằng thủy tinh;</p> <p>Là một bếp ga dạng vòng tròn có các lỗ tròn ở thành trong khi sử dụng bình chưng cất làm bằng kim loại</p> <p>Ống ngưng: Có chiều dài tối thiểu là 400 mm;</p> <p>Ống hứng làm bằng thủy tinh, dung tích 25 ml,</p> <p>Dung môi: Hỗn hợp gồm xylene – toluene với tỷ lệ phần trăm theo thể tích tương ứng 80:20.</p> <p>Dầu mỏ hoặc dầu than đá</p>	Lê Đức Anh Hà Quý Thái Hà Huy Đức
VIII	THÍ NGHIỆM BÊ TÔNG NHỰA			

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Máy móc thiết bị	Nhân sự thực hiện thí nghiệm
63	Xác định độ ổn định, độ dẻo Marshall	TCVN 8860-1:2011	Máy nén Marshall, khuôn gá nén Marshall kèm đồng hồ đo độ chảy, đầm tạo mẫu BTN, khuôn, kích tháo mẫu, bể ổn nhiệt, bếp đun, chảo trộn, tủ sấy, nhiệt kế 250 ⁰ C, cân 5kg ± 0,1g; 10Kg ± 1g; thước kẹp và các dụng cụ phụ trợ.	Nguyễn Ngọc Hiệp Hà Quý Thái Hà Huy Đức
64	Xác định hàm lượng nhựa bằng phương pháp chiết sử dụng máy quay li tâm	TCVN 8860-2:2011	Máy li tâm tách nhựa, tủ sấy, giấy lọc, cân điện tử chính xác 0,01g; ống đong 1L và 100ml, cốc nung, bình hút ẩm, C ₂ HCl ₃ , (NH ₄) ₂ CO ₃ và các dụng cụ phụ trợ.	Nguyễn Ngọc Hiệp Hà Quý Thái Hà Huy Đức
65	Xác định thành phần hạt	TCVN 8860-3:2011	Bộ sàng, cân chính xác 0,1%, tủ sấy.	Nguyễn Ngọc Hiệp Hà Quý Thái Hà Huy Đức
66	Xác định tỷ trọng lớn nhất, khối lượng riêng của bê tông nhựa ở trạng thái rời	TCVN 8860-4:2011	Bình hút chân không, bình chứa mẫu, áp kế chân không, bơm hút chân không, cân chính xác 0,1%, nhiệt kế chính xác 1 ⁰ C, tủ sấy, khay và các dụng cụ phụ trợ	Nguyễn Ngọc Hiệp Hà Quý Thái Hà Huy Đức

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Máy móc thiết bị	Nhân sự thực hiện thí nghiệm
67	Xác định tỷ trọng khối, khối lượng thể tích của bê tông nhựa đã đầm nén	TCVN 8860-5:2011	Cân chính xác 0,1%, bể nước, dây treo và giỏ đựng mẫu, tủ sấy, nhiệt kế chính xác 1 ^o C	Nguyễn Ngọc Hiệp Hà Quý Thái Hà Huy Đức
68	Xác định độ chảy nhựa	TCVN 8860-6:2011	Tủ sấy có thông gió với thang nhiệt 110 - 175 ^o C, rọ đựng mẫu, đĩa kim loại, cân chính xác 0,1g, chảo, bay.	Nguyễn Ngọc Hiệp Hà Quý Thái Hà Huy Đức
69	Xác định độ góc cạnh của cát	TCVN 8860-7:2011	Ống đong bằng thép hoặc bằng đồng D39 * H86mm dung tích 100ml, phễu kim loại, giá đỡ, tấm kính, khay, dao gạt, cân chính xác 0,1g.	Nguyễn Ngọc Hiệp Hà Quý Thái Hà Huy Đức
70	Xác định hệ số độ chặt lu lèn	TCVN 8860-8:2011	Phương pháp tính toán	Nguyễn Ngọc Hiệp Hà Quý Thái Hà Huy Đức
71	Xác định độ rỗng dư	TCVN 8860-9:2011	Phương pháp tính toán	Nguyễn Ngọc Hiệp Hà Quý Thái Hà Huy Đức
72	Xác định độ rỗng cốt liệu	TCVN 8860-10:2011	Phương pháp tính toán	Nguyễn Ngọc Hiệp Hà Quý Thái Hà Huy Đức

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Máy móc thiết bị	Nhân sự thực hiện thí nghiệm
73	Xác định độ rỗng lấp đầy nhựa	TCVN 8860-11:2011	Phương pháp tính toán	Nguyễn Ngọc Hiệp Hà Quý Thái Hà Huy Đức
74	Xác định độ ổn định còn lại của bê tông nhựa	TCVN 8860-12:2011	Phương pháp tính toán	Nguyễn Ngọc Hiệp Hà Quý Thái Hà Huy Đức
75	Xác định sức kháng trượt bằng con lắc Anh	TCVN 10271:2014	Thiết bị con lắc Anh	Nguyễn Ngọc Hiệp Hà Quý Thái Hà Huy Đức
IX BỘT KHOÁNG CHO BÊ TÔNG NHỰA				
76	Bột khoáng cho bê tông nhựa: Xác định thành phần hạt, lượng mất khi nung, hàm lượng nước, khối lượng riêng, khối lượng thể tích và độ rỗng dư, hệ số háo nước, hàm lượng chất hoà tan trong nước, độ trương nở thể tích, chỉ số hàm lượng nhựa, độ ẩm,	22TCN 58:1984; TCVN 12884-2:2020	Cân kỹ thuật có độ chính xác đến 0,01g. Bình thuỷ tinh 250 ml có miệng rót. Bếp cát. Bình hút ẩm. Phễu thuỷ tinh. Giấy lọc. Bình để rửa. Tủ sấy. Bát sứ. Nước cất. Lò nung	Nguyễn Ngọc Hiệp Hà Quý Thái Hà Huy Đức

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Máy móc thiết bị	Nhân sự thực hiện thí nghiệm
	hệ số thích nước			
X	THÍ NGHIỆM HIỆN TRƯỜNG			
77	Đo dung trọng, độ ẩm của đất bằng phương pháp dao dai	TCVN 12791:2020; 22TCN 02:1971; TCVN 8729:2012; TCVN 8728:2012; TCVN 8730:2012	<ul style="list-style-type: none"> - Dao dai tròn bằng thép hay đồng (dung tích 100-200cm³), - Cân đĩa 5kg độ nhạy (1-2g), - Cân đĩa 0,5kg độ nhạy (0,1g), - Dao gạt đất lưỡi phẳng, - Hộp nhôm, - Vazolin hoặc mỡ để bôi trơn, - Chảo sậy hoặc cồn đốt 90⁰ trở lên, - Búa đóng loại 0,5kg, gỗ đệm 	Nguyễn Ngọc Hiệp Hà Quý Thái Hà Huy Đức
78	Độ ẩm, khối lượng thể tích của đất trong lớp kết cấu bằng phương pháp rót cát	22TCN 346:2006; TCVN 8729:2012	<ul style="list-style-type: none"> - Phễu rót cát: (bình chứa cát, phễu, đế định vị). - Cát chuẩn - Cân cân được 15kg chính xác 1,0g. - Cân cân chính xác 0,01g, Cồn - Bộ sàng lỗ sàng 2,36;1,18;0,6;0,3mm 	Nguyễn Ngọc Hiệp Hà Quý Thái Hà Huy Đức

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Máy móc thiết bị	Nhân sự thực hiện thí nghiệm
			- Các dụng cụ khác (dao, đục, thìa, xô có nắp, hộp đựng mẫu, chổi lông)	
79	Xác định môđun đàn hồi E nền đường bằng tấm ép lớn	TCVN 8861:2011	Tấm ép cứng chuyên dùng, kích thủy lực có gắn đồng hồ đo lực, thiên phân kế. Cần Benkenman hoặc cần đo độ võng Xe chất tải	Nguyễn Ngọc Hiệp Hà Quý Thái Hà Huy Đức
80	Xác định môđun đàn hồi "E" chung của áo đường bằng cần Benkelman	TCVN 8867:2011	- Cần Benkenman - Xe đo (xe tải- trục đơn bánh kép khe hở giữa 2 bánh đôi 5cm- trọng lượng trục 10.000daN.	Nguyễn Ngọc Hiệp Hà Quý Thái Hà Huy Đức
81	Xác định độ nhám mặt đường bằng phương pháp rắc cát	TCVN 8866:2011	- Cát chuẩn - Ống đong cát - Bàn xoa cát hình tròn - Bàn chải sắt và bàn chải lông mềm - Thước dài khắc vạch 500mm - Cân có độ nhạy 0,1g - Tấm chắn gió	Nguyễn Ngọc Hiệp Hà Quý Thái Hà Huy Đức

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Máy móc thiết bị	Nhân sự thực hiện thí nghiệm
82	Xác định độ bằng phẳng bằng thước 3m	TCVN 8864:2011	Thước phẳng 3m, calip đo chênh cao	Nguyễn Ngọc Hiệp Hà Quý Thái Hà Huy Đức
83	Cọc-PP thí nghiệm bằng tải trọng tĩnh ép dọc trục	TCVN 9393:2012	Kích thủy lực 100 tấn, 300 tấn, Bộ dầm chất tải, tải trọng, bộ gá đồng hồ so, gá từ, giàn thiên phân kế	Bùi Văn Nam
84	Xác định cường độ nén của bê tông bằng súng bật nảy	TCVN 9334:2012	Thiết bị súng bật nảy	Bùi Văn Nam
XI	THỬ NGHIỆM DUNG TRỌNG BENTONITE			
85	Thí nghiệm Bentonite, Polymer: Xác định khối lượng riêng, độ nhớt, hàm lượng cát, độ pH, tỷ lệ chất keo, lực cắt tĩnh, độ dày áo sét, tính ổn định, lượng mất nước, độ ẩm	TCVN 11893:2017; TCVN 13068:2020	Bộ dụng cụ bentonite Dụng cụ đo pH Tỷ trọng kế hoặc Bomê kế Phễu 500/700 cm ³ Dụng cụ đo lực cắt tĩnh Dụng cụ đo độ dày áo sét Dụng cụ đo độ ổn định thể tích	Nguyễn Ngọc Hiệp Hà Quý Thái Hà Huy Đức

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Máy móc thiết bị	Nhân sự thực hiện thí nghiệm
XII	THỬ NGHIỆM CƠ LÝ GẠCH, NGÓI			
86	Kiểm tra kích thước và mức khuyết tật ngoại quan	TCVN 6355-1:2009	Dùng thước lá Thước kẹp, căn chuẩn, thước vuông góc.	Nguyễn Ngọc Hiệp Hà Quý Thái Hà Huy Đức
87	Xác định cường độ bền nén	TCVN 6355-2:2009	Máy nén thủy lực có bảng lực từ 30 đến 60 tấn sai số của máy không lớn hơn $\pm 2\%$, máy cưa để tạo mẫu thử, thước đo có độ chính xác tới 1mm, các miếng kính để là phẳng vừa trát mẫu bay, chảo ... trộn vữa xi măng.	Nguyễn Ngọc Hiệp Hà Quý Thái Hà Huy Đức
88	Xác định cường độ bền uốn	TCVN 6355-3:2009	Máy thử uốn hoặc nén, thước đo có độ chính xác tới 1mm, các miếng kính để là phẳng vừa trát mẫu bay chảo	Nguyễn Ngọc Hiệp Hà Quý Thái Hà Huy Đức
89	Xác định độ hút nước	TCVN 6355-4:2009	Tủ sấy tới 200 ⁰ C có điều chỉnh nhiệt độ, Cân kỹ thuật có độ chính xác đến 1g, thùng để ngâm mẫu	Nguyễn Ngọc Hiệp Hà Quý Thái Hà Huy Đức
90	Xác định khối lượng thể tích	TCVN 6355-5:2009	Tủ sấy tới 200 ⁰ C có điều chỉnh nhiệt độ, bình cao cổ để xác định khối lượng riêng, cân kỹ thuật 500g	Nguyễn Ngọc Hiệp Hà Quý Thái Hà Huy Đức

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Máy móc thiết bị	Nhân sự thực hiện thí nghiệm
			chính các 0,01g, 500ml dầu hỏa.	
91	Xác định độ rỗng	TCVN 6355-6:2009	Cân kỹ thuật có độ chính xác đến 1g, Tủ sấy tới 200 ⁰ C có điều chỉnh nhiệt độ, thước đo có độ chính xác tới 1mm,	Nguyễn Ngọc Hiệp Hà Quý Thái Hà Huy Đức
92	Gạch Bê tông: Thí nghiệm kích thước, khuyết tật ngoại quan; cường độ nén; độ rỗng; độ hút nước, độ thấm nước	TCVN 6477:2016	<p>Dùng thước lá</p> <p>Thước kẹp, căn chuẩn, thước vuông góc.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thước lá chia vạch 1mm, - Các miếng kính để là phẳng vữa trát mẫu, bay, chảo trộn mẫu - máy nén có thang lực thích hợp để khi nén, tải trọng phá hủy nằm trong khoảng từ 20% đến 80% tải trọng lớn nhất của thang lực nén đã chọn. - Cân kỹ thuật chính xác đến 1g, - Cát khô <p>- các miếng kính, bộ má ép (120x60) dày 15mm</p>	Nguyễn Ngọc Hiệp Hà Quý Thái Hà Huy Đức

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Máy móc thiết bị	Nhân sự thực hiện thí nghiệm
			Thiết bị thử được chế tạo bằng tôn tráng kẽm hoặc bằng đồng, các mối hàn và bu lông phải chắc chắn để nước không rò ra ngoài ống đo nước có đường kính 35-40mm và có vạch chia tới 2ml	
93	Sản phẩm bê tông nhẹ, gạch bê tông nhẹ, xác định: kích thước và khuyết tật ngoại quan; cường độ nén; độ hút nước; khối lượng thể tích khô; độ co khô	TCVN 9030:2017	<ul style="list-style-type: none"> - Thước lá, thước vuông, thước callip chuyên dụng, thước kẹp cơ khí độ chính xác 0,01mm, Nivel độ chính xác 0,1mm - Tấm dưỡng kim loại có chiều dày và độ chính xác 0,1mm - Tủ sấy tới 200°C có điều chỉnh nhiệt độ, - Cân kỹ thuật có độ chính xác đến 1g, thùng để ngâm mẫu - Thiết bị thử độ co - Đồng hồ đo biến dạng - Tủ sấy , Cân kỹ thuật 	Nguyễn Ngọc Hiệp Hà Quý Thái Hà Huy Đức
94	Thử nghiệm bê tông khí chưng áp AAC: Xác	TCVN 7959:2017	<ul style="list-style-type: none"> - Máy nén - Tủ sấy 300 độ 	Nguyễn Ngọc Hiệp Hà Quý Thái Hà Huy Đức

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)	Máy móc thiết bị	Nhân sự thực hiện thí nghiệm
	định kích thước, khối lượng khô, cường độ chịu nén		- Cân điện tử 15kg x 0,1g - Cân điện tử 30kg x 1g Thước lá	

Ghi chú (): Các tiêu chuẩn kỹ thuật dùng cho các phép thử được liệt kê đầy đủ, bao gồm tiêu chuẩn Việt Nam và nước ngoài (nếu có). Khi có phiên bản mới về tiêu chuẩn kỹ thuật thay thế tiêu chuẩn cũ, phải áp dụng tiêu chuẩn mới tương ứng.*

III. CAM KẾT CỦA TỔ CHỨC

Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng Thái Vũ tỉnh Điện Biên cam kết:

- Chịu trách nhiệm hoàn toàn trước pháp luật về tính đầy đủ, trung thực, chính xác của nội dung công bố năng lực;
- Duy trì thường xuyên các điều kiện năng lực theo quy định của pháp luật;
- Thực hiện công bố lại khi có bất kỳ thay đổi nào liên quan đến năng lực hoạt động thí nghiệm;
- Chấp hành việc kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo quy định.

Kính đề nghị Sở Xây dựng tỉnh Điện Biên tiếp nhận và đăng tải thông tin công bố năng lực của đơn vị chúng tôi theo quy định.

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA TỔ CHỨC



Nguyễn Thị Thùy